

Bản án số: 06/2021/KDTM-ST
Ngày: 18-11-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh
2. Ông Đặng Văn Tổng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 09 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2021/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: C22 đường LTR, khu dân cư TA1, phường TA, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn C; Chức vụ - Giám đốc; Địa chỉ: đường LH, khu đô thị SM, khóm BK7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Ngô Thị Anh N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang

(Theo Giấy ủy quyền ngày 06 tháng 7 năm 2021)

+ Ông Phan Hòa N, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ĐTA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2021)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972 - Chủ hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Kim T (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TBA, xã VC, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ngô Thị Anh Như trình bày:

Công ty Cổ phần V và ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T là chủ hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Kim T có giao dịch mua bán, cụ thể: Công ty Cổ phần V cung cấp thuốc bảo vệ thực vật cho Cửa hàng Kim T để bán lại cho nông dân. Việc mua bán diễn ra từ năm 2013 nên tin tưởng nhau vì vậy hai bên chủ yếu giao dịch qua điện thoại, không xác lập hợp đồng mua bán và quản lý số lượng hàng hóa bằng sổ mua bán. Theo đó, bên mua ký xác nhận trực tiếp vào sổ về số lượng hàng hóa, tiền hàng, công nợ. Ngày 28/02/2019, hai bên đối chiếu công nợ, hộ kinh doanh Kim T còn nợ lại số tiền 1.248.837.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu T có ký xác nhận. Số tiền này được chuyển vào sổ bán hàng 2018-2019, ông Sơn bà T thanh toán nhiều đến ngày 14/7/2020 còn nợ lại 753.000.000 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Do ông Sơn, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty Cổ phần V, nên Công ty Cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán số tiền 753.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật từ ngày 14/7/2020 đến khi Tòa án xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Kim T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S, bà T vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho ông S, bà T biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông, bà cũng không có ý kiến.

Về tài liệu chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp:

- Sổ bán hàng năm 2017-2018; 2018-2019 (Bản chính);
- Chi tiết công nợ phải thu theo mặt hàng (từ ngày 01/9/2017 đến ngày 30/11/2018) (Bản chính);
- Công nợ vụ Đông Xuân 2018-2019 (Bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty Cổ phần (Bản sao).

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: Không

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

- Công văn 65/BC.NHNo-TS ngày 18/10/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Thoại Sơn;
- Công văn số 76/PGD.TS ngày 19/10/2021 của Ngân hàng TMCP Công

thương Việt Nam – CN An Giang – PGD Thoại Sơn;

- Công văn 08/PGD Thoại Sơn ngày 20/10/2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long – PGD Thoại Sơn.

- Giấy chứng nhận đăng ký – Hộ kinh doanh;

- Trích lục kết hôn;

- Biên bản xác minh.

Tại phiên tòa:

Ông Phan Hòa N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Kim T là chủ hộ kinh doanh Kim T có trách nhiệm thanh toán số tiền 753.000.000 đồng và đồng ý giảm 50% tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật từ ngày 14/7/2020 đến khi Tòa án xét xử.

Ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Kim T – Chủ hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Kim T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán số tiền 753.000.000 đồng và 50% tiền lãi theo quy định từ ngày 14/7/2020 đến khi Tòa án xét xử (18/11/2021).

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện thì nguyên đơn là Công ty Cổ phần V (gọi tắt là Công ty) yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Thái Sơn, bà Nguyễn Thị Thu T trả tiền hàng chưa thanh toán là 753.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán. Do đó, xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T có địa chỉ tại ấp TBA, xã VC, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện*: Quá trình thực hiện hợp đồng đến tháng ngày 14/7/2020 bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, như vậy thời điểm nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn là Công ty Cổ phần V do ông Bùi Văn C – Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh). Ông Bùi Văn C ủy quyền cho bà Ngô Thị Anh N, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp PH, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang theo Giấy ủy quyền ngày 06/7/2021) và ông Phan Hòa N, sinh năm 1987; địa chỉ: ĐTA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền ngày 17/11/2021). Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà Ngô Thị Anh N, ông Phan Hòa N tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông S, bà T vắng mặt không lý do; đồng thời, ông S, bà T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông S, bà T đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về nội dung tranh chấp*:

[4.1] Về đánh giá chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án hoặc có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để thể hiện việc phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[4.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện:

Công ty Cổ phần V và hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Kim T có giao dịch mua bán phân bón, thuốc trừ sâu, hai bên không ký kết hợp đồng mua bán bằng văn bản mà Công ty sẽ giao hàng theo yêu cầu đặt hàng của cửa hàng, việc giao nhận hàng hóa, thông báo tiền hàng và thanh toán đều được thực hiện qua sổ bán hàng do Công ty Cổ phần V lập. Khi nhận hàng, thanh toán tiền hàng, chốt nợ chủ yếu do bà Nguyễn Thị Kim T hoặc ông Nguyễn Quang Tr (Q) là nhân viên cửa hàng ký xác nhận. Căn cứ Công nợ vụ Đông Xuân 2018-2019 thì công nợ còn lại của Cửa hàng Kim T là 1.248.837.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim T có ký tên tại mục khách hàng xác nhận công nợ. Số nợ này được chuyển vào sổ bán hàng năm 2018-2019. Sau đó, cửa hàng Kim T nhiều lần thanh toán nợ đến ngày 14/7/2020 còn nợ lại số tiền 753.000.000 đồng thì không thanh toán tiếp.

Xét thấy, bên bán là Công ty Cổ phần V đã thực hiện đúng nghĩa vụ giao hàng, bên mua là Hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Kim T đã nhận hàng hóa

và có ký xác nhận số lượng hàng hóa, thành tiền và xác nhận công nợ ngày 28/02/2019 (Theo giấy Công nợ vụ Đông Xuân năm 2018-2019), nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ là đã vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bên bán nên Công ty Cổ phần V khởi kiện về việc yêu cầu thanh toán tiền nợ là có cơ sở.

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - Kim T do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Thoại Sơn cấp thì ông Nguyễn Thái S là chủ hộ kinh. Căn cứ Trích lục kết hôn của UBND xã Vĩnh Chánh thể hiện, ông Nguyễn Thái S và bà Nguyễn Thị Kim T là vợ chồng, việc kinh doanh diễn ra tại nơi ở của vợ chồng. Tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“ Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này”.

Và Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp vợ, chồng kinh doanh chung thì vợ, chồng trực tiếp tham gia quan hệ kinh doanh là người đại diện hợp pháp của nhau trong quan hệ kinh doanh đó, trừ trường hợp trước khi tham gia quan hệ kinh doanh, vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc Luật này và các luật liên quan có quy định khác”.

Theo các biên bản đối chiếu công nợ, Sổ bán hàng do Công ty Cổ phần V cung cấp đều do bà Nguyễn Thị Thu T ký tên xác nhận nên Công ty Cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái S và bà Nguyễn Thị Thu T cùng có trách nhiệm thanh toán tiền nợ là có cơ sở.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi:

Điều 306 của Luật Thương mại 2005 về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán quy định:

“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Ông Nguyễn Thái Sơn, bà Nguyễn Thị Thu T chậm thanh toán tiền hàng nên Công ty Cổ phần V yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở.

[5.1] Về mức lãi suất: Căn cứ Công văn 65/BC.NHNo-TS ngày 18/10/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Thoại Sơn; Công văn số 76/PGD.TS ngày 19/10/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN An Giang – PGD Thoại Sơn và Công văn 08/PGD Thoại Sơn ngày 20/10/2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long – PGD Thoại Sơn xác định mức lãi suất trung bình là 14,8%/năm (tương đương 1,233%/tháng).

Về thời gian tính lãi: Căn cứ Sổ bán hàng thể hiện ngày 14/7/2020 chốt nợ còn lại số tiền 753.000.000 nên Công ty Cổ phần V yêu cầu tính lãi tính từ ngày vi phạm là ngày 14/7/2020 đến khi Tòa án xét xử (ngày 18/11/2021) là 16 tháng là có cơ sở.

Từ các phân tích trên, số tiền lãi chậm thanh toán trên nợ gốc 753.000.000 đồng được tính như sau là:

$753.000.000 \times 16 \text{ tháng} \times 1,233\%/\text{tháng} = 148.551.840 \text{ đồng}$

Tại phiên tòa, ông Phan Hòa N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện giảm 50% tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi ông Sơn, bà T phải chịu là: $148.551.840 \times 50\% = 74.275.920 \text{ đồng}$

Như vậy, số tiền ông Nguyễn Thái Sơn, bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần V là 827.275.920 đồng (trong đó: Nợ gốc: 753.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 74.275.920 đồng)

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35, 39, 147, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55, 300, 306, 319 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ các Điều 418, 430 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 25, 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần V với bị đơn là ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền 827.275.920 (*Tám trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi*) đồng (trong đó: Nợ gốc: 753.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 74.275.920 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 36.818.278 (*Ba mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn hai trăm bảy mươi tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.060.000 (*Mười bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008364 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh